

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 6 - 2025

V/v ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn
giữa chị T và anh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Quân;

Ông Nguyễn Hồng Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Duân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2001; địa chỉ: Xóm D, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

- **Bị đơn:** Anh Trần Xuân H, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm D, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Chị T, anh H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và B tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Xuân H kết hôn với nhau vào ngày 10 tháng

6 năm 2019 tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hoà thuận, nhưng đến đầu năm 2024 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi khiến cho tình cảm không còn được như trước. Nguyên nhân chính là do vợ chồng khác biệt về quan niệm, lối sống và tính cách không hoà hợp. Sau nhiều lần hàn gắn thì cuộc sống vợ chồng không có nhiều tiến triển, không tìm được biện pháp và tiếng nói chung để tiếp tục cuộc sống. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Xuân H.

Về con chung: Chị và anh Trần X có 01 con chung là Trần Nguyễn An N, sinh ngày 27/5/2019; hiện con chung đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị Toà án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 20/6/2025, bị đơn anh Trần Xuân H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đã được UBND xã X cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/6/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hoà hợp, bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình đã động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Bản thân anh không muốn ly hôn chị T nhưng nếu chị T quyết tâm xin ly hôn anh thì anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Kim T có 01 con chung là Trần Nguyễn An N, sinh ngày 27/5/2019. Cháu N còn nhỏ, lại là con gái nên ở với mẹ sẽ tốt hơn. Vì vậy, khi ly hôn anh nhường quyền nuôi cháu N cho chị T và sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ từ tháng 07/2025 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động tự lập.

Về tài sản: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Do điều kiện công việc, đi lại gặp nhiều khó khăn nên anh đề nghị Toà án cho anh vắng mặt tại các buổi làm việc, cũng như tại phiên toà xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị Kim T tại Toà án nhân dân các cấp cho đến khi vụ án kết thúc. Đề nghị Toà án gửi kết quả xét xử cho anh.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X thể hiện: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Xuân H đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Chị T và anh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 10/6/2019. Nguyên nhân cụ thể dẫn đến việc chị T xin ly hôn anh H thì địa phương không nắm được, chỉ biết hai vợ chồng đã xảy ra trục trặc từ lâu. Khi xảy ra mâu thuẫn gia đình đã động viên, khuyên giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh H thì đề nghị Tòa án căn vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Chị T và anh H có 01 con chung là Trần Nguyễn An N, sinh ngày 27/5/2019. Khi ly hôn, cả chị T và anh H đều có quan điểm để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đề nghị Tòa án giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp.

Đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nên cần tôn trọng ý kiến của họ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Xuân H. Giao con chung chưa thành niên Trần Nguyễn An N, sinh ngày 27/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Kim T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 7/2025 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động tự lập. Anh Trần Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp án phí ly hôn, anh Trần Xuân H phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Xuân H đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Xuân H có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 10/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm; gia đình đã động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện chị T và anh H đã sống ly thân. Chị T xin ly hôn, anh H muốn đoàn tụ nhưng nếu chị T quyết tâm ly hôn thì anh nhất trí.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã xảy ra từ lâu, nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, hiện vợ chồng sống ly thân. Cả chị T và anh H đều xin giải quyết vắng mặt; điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, các bên không còn thiết tha đoàn tụ, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Trần Xuân H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Xuân H có 01 con chung là Trần Nguyễn An N, sinh ngày 27/5/2019; hiện đang ở cùng chị T.

Xét thấy, chị T và anh H đều thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nhưng anh H có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ kể từ tháng 7/2025 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động tự lập nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh H nhận cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp án phí ly hôn, anh Trần Xuân H phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Trần Xuân H.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Giao cháu Trần Nguyễn An N, sinh ngày 27/5/2025 cho chị Nguyễn Thị Kim T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Xuân H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 7/2025 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động tự lập. Anh Trần Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền người phải thi hành án chậm thi hành án phải chịu lãi suất hàng tháng theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0000427 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị T đã nộp đủ.

Anh Trần Xuân H phải nộp án phí cấp dưỡng 300.000đ.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Long

